

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày 24 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Nguyễn Văn Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Tuấn Tr**, tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1988, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã T, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã T, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hồng C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); vợ (đã ly hôn); con: 03 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định số 155/2020/QĐ-TA ngày 18/12/2020. Chấp hành xong Quyết định ngày 07/7/2021; Ngày 28/8/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 28/8/2021. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2023 đến ngày 11/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C kết hợp với Công an phường TX, thành phố C tuần tra trên đường VK, thuộc khóm A, phường TX, thành phố C thì phát hiện Võ Tuấn Tr đang điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69F1-691.52 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện Tr cất giấu trong rổ xe một bọc nylon màu đen, bên trong có: 02 ống nhựa màu xanh (loại ống hút); 04 bọc nylon đều chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy; 01 cây nỏ thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy). Lực lượng Công an thu giữ 04 bọc nylon trên và niêm phong theo quy định trong túi niêm phong ký hiệu M.08/2023. Đồng thời tạm giữ của Võ Tuấn Tr các tài sản, đồ vật: 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 69F1-691.52; 01 cây nỏ thủy tinh; 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0858.792352; 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bóp da màu đen; 01 bọc nylon màu đen. Đồng thời mời Tr về trụ sở Công an thành phố C làm việc.

Qua thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy lúc 22 giờ 15 phút ngày 08/01/2023 phát hiện Tr có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 04 bọc nylon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.08/2023 thu giữ ngày 08/01/2023 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,7538 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,3192gam tinh thể màu trắng ký hiệu M.08/2023 sau khi giám định và không lưu. Hoàn lại phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.08/2023, 04 (bốn) bọc nylon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng ký hiệu M.08/2023 *(tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 33/KL-KTHS ngày 11/01/2023)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Võ Tuấn Tr thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận: Tr sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy đá. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/01/2023 Tr từ nhà tại ấp T, xã T, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 69F1-691.52 đi đến nhà bạn tại tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi Tr nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nên đến khu vực X thuộc khóm G, phường G, thành phố C, gặp một người thanh niên khoảng 20 tuổi *(không rõ họ tên, địa chỉ)* đang nằm trên võng ở đầu hẻm, Tr hỏi “có đồ không” thì người thanh niên trả lời “còn”. Tr hỏi “góc tám bao nhiêu”, người này trả lời “500.000 đồng, còn góc tư 1.000.000 đồng”. Tr đồng ý mua một góc tám ma túy và đưa người thanh niên 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Tr, người thanh niên đưa tiền cho người phụ nữ khoảng trên 20 tuổi bên trong hàng rào sắt. Người phụ nữ nhận tiền và đưa người thanh niên 01 bọc ma túy rồi người thanh niên đưa bọc ma túy cho Tr. Tr nhận bọc ma túy bỏ vào bóp da rồi điều khiển xe chạy về hướng cầu H. Sau đó Tr quay trở lại gặp người thanh niên hỏi “có nôi không” *(tức nỏ thủy tinh)* thì người thanh niên trả lời “có, giá 35.000 đồng”, rồi kêu người phụ nữ bên trong hàng rào đưa nỏ thủy tinh cho Triệu. Tr đưa người phụ

nữ 500.000 đồng. Người phụ nữ hỏi Triệu “có lấy thêm không, bớt cho góc tư giá 800.000 đồng”. Tr đồng ý mua nên người phụ nữ đưa cho Tr số tiền thừa 165.000 đồng, Tr lấy số ma túy vừa mua đưa lại người phụ nữ, người phụ nữ lấy 04 bọc ma túy, 01 cây nỏ thủy tinh và 02 ống hút nhựa màu xanh bỏ vào bọc nilon màu đen rồi đưa cho Tr. Tr nhận bọc nilon màu đen có chứa ma túy nêu trên rồi mang ra xe bỏ vào rổ xe, điều khiển xe chạy đi. Khi Tr chạy xe đến vòng xoay khu KĐĐ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy và tang vật nêu trên.

Về xử lý vật chứng, đồ vật: Quá trình điều tra, xét thấy 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 69F1-691.52 là tài sản của chị Trương Thị Ch, T dùng xe đi mua ma túy và tàng trữ ma túy trên xe chị Ch không hay biết; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0858.792352 là tài sản cá nhân của Tr không liên quan đến hành vi phạm tội, Tr xin nhận lại và nhờ chị Ch giữ gìn. Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho chị Trương Thị Ch nhận. Các vật chứng còn lại đã nhập kho chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Võ Tuấn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 24/4/2023 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tuấn Tr từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phong bì hoàn mẫu số 33/KL-KTHS ngày 11/01/2023 và các vật chứng còn lại đang bị tạm giữ.

- Đối với người thanh niên và phụ nữ bán ma túy cho Võ Tuấn Tr: Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị

cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, tại khu vực đường VK, khóm A, phường TX, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Võ Tuấn Tr bị bắt quả tang cùng tang vật về việc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,7538 gam, loại Methamphetamine.

[3] Về hành vi phạm tội: Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản hỏi cung bị can, Kết luận điều tra. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,7538 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo Võ Tuấn Tr là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh trật tự địa phương nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2020 do nghiện chất ma túy. Sau khi chấp hành xong quyết định, bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép 0,7538 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Vật chứng hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 33/KL-KTHS ngày 11/1/2023 là vật cấm lưu hành; 02 ống hút nhựa màu xanh và 01 cây nỏ thủy tinh bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 bọc nylon màu đen và 01 bóp da màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy; 01 cây dao kim loại màu trắng của bị cáo không bị cáo không yêu cầu nhận lại. Do đó cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật trên.

[7] Đối với người phụ nữ và người thanh niên bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: Do không xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Võ Tuấn Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2023.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong hoàn mẫu vật sau khi trích giám định số 33/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 cây nỏ thủy tinh; 01 bóp da màu đen, 01 bọc nilon màu đen, đã qua sử dụng; 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng. Các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Võ Tuấn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân